

74. KINH TRƯỜNG TRẢO (*Dīghanakha Sutta*)¹

201. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Rājagaha (Vương Xá), trên Gijjhakūṭa (núi Linh Thú), trong hang Sūkarakhata. Rồi du sĩ ngoại đạo Dīghanakha² (Trường Trảo) đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền đứng một bên. Đứng một bên, du sĩ ngoại đạo Dīghanakha nói với Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama, tôi có lý thuyết như sau, tôi có tri kiến như sau: “Tất cả đều không làm cho tôi thích thú.”

– Nay Aggivessana, tri kiến: “Tất cả đều không làm cho tôi thích thú”, tri kiến ấy không làm ông thích thú?

– Tôn giả Gotama, nếu tri kiến ấy làm tôi thích thú, thời đây cũng giống như vậy, thời đây cũng giống như vậy.

– Nay Aggivessana, nếu số đông người ở trong đời đã nói như sau: “Thời đây cũng giống như vậy, thời đây cũng giống như vậy”, thời họ không từ bỏ tri kiến ấy, họ chấp thủ một tri kiến khác.⁴ Nay Aggivessana, nếu thiểu số người ở trong đời đã nói như sau: “Thời đây cũng giống như vậy, thời đây cũng giống như vậy”, thời họ sẽ từ bỏ tri kiến ấy và không chấp thủ một tri kiến khác.

Này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm cho tôi thích thú.” Nay Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm cho tôi không thích thú.” Nay Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú.” Ở đây, này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm cho tôi thích thú”, tri kiến này của họ là gần với tham dục,⁵ gần với triền phược, gần với hoan lạc,

¹ Xem *MNid.* 254, 284. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.969. 0249a29); *Biệt Tạp. 別雜* (T.02. 0100.203. 0449a04); *Trường Trảo Phạm chí duyên kinh* 長爪梵志緣經 (T.04. 0200.90. 0255a16); *Đại trí độ luận* 大智度論 (T.25. 1509.1a. 0062b18); *A-tỳ-đạt-ma Đại Tỳ-bà-sa luận* 阿毘達磨大毘婆沙論 (T.27. 1545.98. 0509b17).

² Cháu trai của Tôn giả Sāriputta.

³ *MA.* III. 204 giải thích đối với Dīghanakha, tất cả (*sabba*) những gì khởi lên và tái sanh; và như vậy Dīghanakha là một nhà Đoạn diệt luận. Còn Tôn giả Gotama hiểu chữ *sabba* theo nghĩa thông thường.

⁴ *MA.* III. 205 phân biệt các tri kiến ấy là Đoạn kiến và Thường kiến.

⁵ *M.* I. 411.

gắn với đấm trước, gắn với chấp thủ. Ở đây, này Aggivessana, một số Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm cho tôi không thích thú”, tri kiến này của họ là gắn với không tham dục, gắn với không triền phược, gắn với không hoan lạc, gắn với không đấm trước, gắn với không chấp thủ.

202. Khi được nghe nói vậy, du sĩ ngoại đạo Dīghanakha thưa với Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama tán dương quan điểm của tôi, Tôn giả Gotama hết sức tán dương quan điểm của tôi.

– Ở đây, này Aggivessana, những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú”, cái gì trong tri kiến này làm họ thích thú là gắn với tham dục,⁶ gắn với triền phược, gắn với hoan lạc, gắn với đấm trước, gắn với chấp thủ? Cái gì trong tri kiến này làm họ không thích thú là gắn với không tham dục, gắn với không triền phược, gắn với không hoan lạc, gắn với không đấm trước, gắn với không chấp thủ?

Ở đây, này Aggivessana, những Sa-môn, Bà-la-môn có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm tôi thích thú.” Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: “Nếu ta nói tri kiến này của ta: ‘Tất cả đều làm tôi thích thú’, và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này⁷ và nói: ‘Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng’, như vậy là đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Tất cả đều làm cho tôi không thích thú’, và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú.’ Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thì có tranh luận; khi nào có tranh luận thì có chống đối; khi nào có chống đối thì có bực mình.” Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình nên từ bỏ tri kiến này, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ những tri kiến này, như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này.

203. Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Tất cả đều làm cho tôi không thích thú.” Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: “Nếu ta nói tri kiến này của ta: ‘Tất cả đều làm cho tôi không thích thú’, và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này và nói: ‘Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng’, thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Tất cả đều làm cho tôi thích thú’, và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú.’ Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thì có tranh luận; khi nào có tranh luận thì có chống đối; khi nào có chống đối thì

⁶ M. I. 130, 257.

⁷ M. I. 144.

có bực mình.” Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ tri kiến ấy, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ những tri kiến này, như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này.

204. Ở đây, này Aggivessana, nếu có những Sa-môn, Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: “Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú.” Ở đây, người có trí suy nghĩ như sau: “Nếu ta nói tri kiến này của ta: ‘Một phần làm tôi thích thú, một phần làm tôi không thích thú’, và nếu ta cố chấp, kiên chấp tri kiến này và nói: ‘Đây là sự thật, ngoài ra là hư vọng’, thì như vậy, ta đối nghịch với hai hạng người: Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Tất cả đều làm cho tôi thích thú’, và Sa-môn hay Bà-la-môn nào có lý thuyết như sau, có tri kiến như sau: ‘Tất cả đều làm cho tôi không thích thú.’ Ta sẽ đối nghịch với hai hạng người này. Khi nào có đối nghịch thì có tranh luận; khi nào có tranh luận thì có chống đối; khi nào có chống đối thì có bực mình.” Như vậy, vị này vì thấy sự đối nghịch, tranh luận, chống đối và bực mình, nên từ bỏ tri kiến này, không chấp thủ tri kiến này. Như vậy là sự đoạn trừ những tri kiến này, như vậy là sự hủy bỏ những tri kiến này.

205. Nhưng này Aggivessana, thân này có sắc, do bốn đại thành, do cha mẹ sanh, nhờ cơm cháo nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, phân toái, đoạn tuyệt, hoại diệt,⁸ cần phải được quán sát là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã.⁹ Khi vị ấy quán sát thân này là vô thường, khổ, như bệnh, như cục bướu, như mũi tên, như điều bất hạnh, như bệnh chướng, như kẻ địch, như phá hoại, là không, là vô ngã thì đối với thân, thân dục, thân ái, thân phục tòng được đoạn diệt.

Này Aggivessana, có ba thọ này: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác lạc thọ, chính khi ấy không cảm giác khổ thọ, không cảm giác bất khổ bất lạc thọ, chỉ cảm giác lạc thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác khổ thọ, chính khi ấy không cảm giác lạc thọ, không cảm giác bất khổ bất lạc thọ, chỉ cảm giác khổ thọ. Này Aggivessana, trong khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ, chính khi ấy không cảm giác lạc thọ, không cảm giác khổ thọ, chỉ cảm giác bất khổ bất lạc thọ. Này Aggivessana, lạc thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diệt, bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Này Aggivessana, khổ thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diệt, bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Này Aggivessana, bất khổ bất lạc thọ là vô thường, hữu vi, do duyên sanh, bị đoạn diệt, bị hủy hoại, bị suy tàn, bị tiêu diệt. Thấy vậy, này Aggivessana, vị đa văn Thánh đệ tử yếm ly lạc thọ, yếm ly khổ thọ, yếm ly bất khổ bất lạc thọ. Do yếm ly, vị ấy không có tham dục. Do không

⁸ M. I. 435.

⁹ Xem S. III. 138. MA. III. 208 cho rằng vị này không thuận theo các vị chủ trương Thường kiến và không tranh luận với các vị chủ trương Bán thường kiến.

tham dục, vị ấy được giải thoát. Đối với tự thân đã giải thoát như vậy, khởi lên sự hiểu biết: “Ta đã giải thoát.” Vị ấy biết: “Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa.” Với tâm giải thoát như vậy, này Aggivessana, Tỷ-kheo không nói thuận theo một ai, không tranh luận với một ai, chỉ nói theo từ ngữ đã được dùng ở đời, không có chấp thủ [từ ngữ ấy].¹⁰

206. Lúc bấy giờ, Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất) đứng sau lưng Thế Tôn và đang quạt hầu Thế Tôn. Rồi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: “Thế Tôn đã thuyết cho chúng ta sự đoạn trừ các pháp ấy nhờ thắng trí. Thiện Thế đã thuyết cho chúng ta sự từ bỏ các pháp ấy nhờ thắng trí.” Khi Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như vậy, tâm [của Tôn giả] được giải thoát các lậu hoặc, không còn chấp thủ. Còn đối với du sĩ ngoại đạo Dīghanakha, Pháp nhãn ly trần vô cầu được khởi lên: “Phàm pháp gì được khởi lên, tất cả pháp ấy được đoạn diệt.” Rồi du sĩ ngoại đạo Dīghanakha thấy pháp, chứng pháp, ngộ pháp, thể nhập pháp, nghi ngờ tiêu trừ, do dự diệt tận, chứng được tự tín, không y cứ nơi người khác đối với đạo pháp của đức Bổn sư, liền bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay trở đi cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

¹⁰ Xem *D. I. 202*; *S. I. 14*.